

Số: 463/BVBND-KD
Về việc mời chào giá

Hải Dương, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Mua sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm phục vụ Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS" với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương.
- Địa chỉ: Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ông: Nguyễn Đức Anh
 - Chức vụ: Phó trưởng khoa Dược & Kiểm soát nhiễm khuẩn
 - Điện thoại liên lạc: 0915.838.237
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Khoa Dược & Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số 241, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
 - Đồng thời gửi qua địa chỉ email: chaogiabv@gmail.com (file scan + file word/excel báo giá).

5. Thời gian tiếp nhận báo giá: trước 17h00' ngày 16/9/2024.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16/9/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá: (Phụ lục 1 kèm theo Công văn này)
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương.
- Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Các thông tin khác: Nhà thầu thực hiện báo giá theo Mẫu báo giá (Phụ lục II kèm theo Công văn này).

Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý công ty, đơn vị.

Trân trọng cảm ơn././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tường

Phụ lục I
DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 463/BVBND-KD ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương)

STT	Danh mục vật tư, hóa chất hoặc tương đương	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Chú chú
PHẦN I. HÓA CHẤT CHO XÉT NGHIỆM SINH HỌC PHÂN TỬ						
1	Bộ kit định lượng virus HIV bằng kỹ thuật real-time PCR	- Bộ hóa chất IVD dùng để định lượng virus HIV bằng kỹ thuật real-time PCR (đã bao gồm chất chuẩn và chứng) - Tương thích với Máy nhân gen PCR thời gian thực (Real time PCR) model QuantStudio 5	≥ 96 test/ hộp	Hộp	6	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
2	Cartridge tách chiết DNA/RNA dùng để đo tải lượng virus	- Kit tách DNA/RNA Virus từ nhiều loại mẫu khác nhau - Các hoá chất cần thiết được đóng sẵn theo thứ tự trên cùng một thanh Test - Tương thích với Máy tách chiết DNA/RNA tự động model MagLIFE:AD00 12gc	≥ 48 test/ hộp	Hộp	12	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
3	Bộ vật tư tiêu hao cho máy tách chiết	- Tương thích với Máy tách chiết DNA/RNA tự động model MagLIFE:AD00 12gc	≥ 48 bộ/ hộp	Hộp	12	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
PHẦN II. HÓA CHẤT CHO MÁY ĐẾM TẾ BÀO CD4						
4	Hóa chất đếm tế bào CD4 (CD4 easy count kit)	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cytoflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Hộp	10	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
5	Hóa chất chuẩn máy cho xét nghiệm đếm tế bào CD4 (Count Check Beads green)	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cytoflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Hộp	10	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
6	Dung dịch tạo dòng cho xét nghiệm đếm tế bào CD4 (SHEATH FLUID)	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cytoflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Hộp	10	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
7	Dung dịch rửa (CLEANING SOLUTION)	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cytoflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Hộp	6	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất

STT	Danh mục vật tư, hóa chất hoặc tương đương	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
8	Dung dịch khử khuẩn cho xét nghiệm đếm tế bào CD4 (DECONTAMINATION SOLUTION)	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cyflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Hộp	6	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
9	Sample Tubes 3,5 ml	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cyflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	1.200	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
10	Bầu lọc dung dịch tạo dòng cho xét nghiệm đếm tế bào CD4 (Inline Filter for Sheath Container)	Tương thích với máy đếm tế bào dòng chảy model Cyflow - SI.3 hãng Partec GmbH/ Đức	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	10	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
PHẦN III. SINH PHẠM TEST NHANH						
11	Test thử ma túy 4 chỉ số	Test thử nhanh, phát hiện được 4 dạng chất gây nghiện trong mẫu bệnh phẩm chi trên một test thử nghiệm (ME:1/11C/MDMA/OP1)	Theo quy cách của nhà sản xuất	Test	9.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
12	Sinh phẩm sàng lọc HIV (SP1) - Test nhanh	- Phát hiện định tính và phân biệt được kháng thể kháng virus HIV type 1 và HIV type 2 trên cùng một test hằng nguyên lý sắc ký miễn dịch - Độ nhạy $\geq 99,5\%$, độ đặc hiệu $\geq 98\%$ - SP1 khác SP2,3 và được ban hành trong Khuyến cáo các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán HIV Quốc gia	Theo quy cách của nhà sản xuất	Test	35.500	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
13	Sinh phẩm kháng định HIV (SP2) - Test nhanh	- Phát hiện định tính được kháng thể kháng virus HIV type 1 hoặc/và HIV type 2 bằng nguyên lý sắc ký miễn dịch - Độ nhạy $\geq 99,5\%$, độ đặc hiệu $\geq 99\%$ - SP2 khác SP1,3 và được ban hành trong Khuyến cáo các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán HIV Quốc gia	Theo quy cách của nhà sản xuất	Test	500	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
14	Sinh phẩm kháng định HIV (SP3) - Test nhanh	- Phát hiện định tính được kháng thể kháng virus HIV type 1 và HIV type 2 bằng nguyên lý sắc ký miễn dịch - Độ nhạy $\geq 99\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,5\%$ - SP3 khác SP1,2 và được ban hành trong Khuyến cáo các phương pháp xét nghiệm chẩn đoán HIV Quốc gia	Theo quy cách của nhà sản xuất	Test	500	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
PHẦN IV. VẬT TƯ DÙNG CHUNG						

STT	Danh mục vật tư, hóa chất hoặc tương đương	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
15	Cốc nhựa sử dụng một lần	Tiêu chuẩn chất lượng: - Mọi 100 % - Đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam ISO 9001:2008 - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm Đặc tính kỹ thuật: - Chất liệu: nhựa PP trong, không màu - Dung tích: 200ml – 220ml - Chiều cao: 8cm + 0.5; - Đường kính trên: 75cm + 0.5; - Đường kính dưới: 52cm + 0.5 Độ dày: 0.05 mm + 0.01	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	300.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
16	Hộp an toàn đựng bơm kim tiêm đã qua sử dụng	Dung tích: 5.3 lít (± 0.3 lít) Làm bằng chất liệu giấy carton. Độ dày thành hộp 1.3 - 1.4mm. Tráng PE mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu vàng có in biểu tượng sinh học.	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	6.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
17	Bơm định liều (1ml - 5ml)	Thể tích phân phối từ: 1-5ml. • Bước điều chỉnh (mỗi vạch): 0,1ml. • Sai số (1%): + Khi làm việc tại thể tích nhỏ nhất $\leq \pm 2\%$ + Khi làm việc tại thể tích ở giữa $\leq \pm 1,3\%$ + Khi làm việc tại thể tích lớn nhất $\leq \pm 0,6\%$. • Độ sai lệch của thiết bị (CV%): + Khi làm việc tại thể tích nhỏ nhất $< 0,5\%$ + Khi làm việc tại thể tích ở giữa $< 0,35\%$ + Khi làm việc tại thể tích lớn nhất $< 0,2\%$. - Sử dụng để chia các chất lỏng chứa trong các loại bình chai chứa khác nhau	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	6	
18	Giá đỡ đỡ bơm định liều (1ml - 5ml)	Gồm 3 bộ phận chính: Bộ khóa kẹp cho giá đỡ, bàn đỡ và thanh thép Inox kèm theo ốc siết chân • Bàn đỡ làm bằng sắt sơn tĩnh điện màu trắng, kích thước (Dài x Rộng) 14cmx20,5cm, độ dày 6mm. Bàn đỡ có 04 chân bằng sắt được hàn cố định. • Thanh thép Inox không rỉ $\phi 10$, chiều dài 48cm kèm theo 01 ốc siết chân. • Bộ khóa kẹp: Phần đầu làm bằng sắt sơn tĩnh điện màu trắng được hàn với thanh Inox $\phi 10$ dài 17,5cm. • Có thể tháo rời các bộ phận	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	6	

STT	Danh mục vật tư, hóa chất hoặc tương đương	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
19	Bao cao su (Bao tránh thai)	<ul style="list-style-type: none"> - Làm từ cao su thiên nhiên - Mềm, dẻo, dai - Không thủng, chảy dính - Không gây kích ứng - Đạt tiêu chuẩn: FDA, CE, ISO 13485 (hoặc tương đương) 	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	650.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
20	Bơm kim tiêm 3ml	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm nhựa - Dung tích: 3ml - Kim 23G; 25G * Tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương). 	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	200.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
21	Ống nghiệm EDTA K3 nắp tím	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 4 ml, chất liệu nhựa, nắp cao su áp lực âm, chống đông EDTA K3 dạng lỏng hoặc phun sương. 	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	35.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
22	Ống Cryotube 2ml nắp xoay	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 2,0 ml, có vạch chia thể tích - Chất liệu nhựa Polypropylene, nắp xoay - Có thể trữ đông $\leq -60^{\circ}\text{C}$, thành ống dày có thể chịu được tốc độ ly tâm 4.000v/ phút 	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	500	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
23	Ống PCR 0,2 ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thể tích 0,2 ml - Chất liệu nhựa Polypropylene trong suốt, nắp phẳng, dẫn truyền nhiệt tốt - Ống riêng lẻ, nắp liền thân ống - Không chứa Dnase, Rnase, DNA và các chất ức chế PCR 	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	500	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
24	Dầu cón vàng 10 - 100 μl	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Vàng - Dãi thể tích: 10 - 100μl - Đã được tiệt trùng, không chứa Rnase/Dnase, Human DNA, kim loại, không bị bám dính 	Theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	35.000	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
25	Dầu cón có màng lọc 100 μl	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Trong suốt - Thể tích: 100μl - Tip có phần lọc, đã được tiệt trùng - Không chứa Rnase/Dnase, Human DNA, kim loại, không bị bám dính 	≥ 96 test/ hộp	Hộp	6	Hạn sử dụng còn lại $\geq 2/3$ hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất

STT	Danh mục vật tư, hóa chất hoặc tương đương	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Chi chú
26	Dầu côn có màng lọc 200µl	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Trong suốt - Thể tích: 200µl - Tip có phần lọc, đã được tiệt trùng - Không chứa Rnase/Dnase, Human DNA, kim loại, không bị bám dính 	≥ 96 test/ hộp	Hộp	6	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
27	Dầu côn có màng lọc 1000µl	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Trong suốt - Thể tích: 1000µl - Tip có phần lọc, đã được tiệt trùng - Không chứa Rnase/Dnase, Human DNA, kim loại, không bị bám dính 	≥ 96 test/ hộp	Hộp	6	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
28	Giăng tay y tế không bột	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cao su thiên nhiên - Kích thước: Small (Size S) - Không bột - Thuận cả 2 tay, sử dụng 1 lần 	Hộp 50 đôi	Đôi	600	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
29	Giăng tay y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cao su thiên nhiên - Kích thước: Small (Size S) - Có bột, không kích ứng da tay - Thuận cả 2 tay, sử dụng 1 lần 	Hộp 50 đôi	Đôi	35.000	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
30	Cồn 70°	Cồn Ethanol 70%	Chai 500ml	Chai	100	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất
31	Bông y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Bông y tế cắt miếng - Kích thước miếng bông 2x2cm 	Gói 10g	Gói	400	Hạn sử dụng còn lại ≥ 2/3 hạn sử dụng ghi trên bao bì của nhà sản xuất



Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 463/BVBNĐ-KD ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương)

Tên đơn vị:
Người/SĐT liên hệ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương

Trên cơ sở Công văn số 463/BVBNĐ-KD ngày 06/9/2024 của Bệnh viện Bệnh nhiệt đới tỉnh Hải Dương. Chúng tôi báo giá cho vật tư, hóa chất như

1. Báo giá cho các vật tư, hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	STT trong Phụ lục I	Danh mục vật tư, hóa chất hoặc tương đương	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model,	Tình năng, thông số kỹ thuật	Mã HS	Mã theo QD 5086/QĐ-BYT	Hãng Sản xuất	Nước Sản xuất	Số lưu hành/GPDK	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hợp đồng tương tự/QĐ trưng thầu gần nhất (nếu có)		Ghi chú
															Số QĐTT/HĐ tương tự (16)	Đơn giá trưng thầu (VNĐ) (17)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	1																
2																

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 16/9/2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày... tháng... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Lưu ý:

Mục (2), (3) Quý công ty điền theo Phụ lục I kèm theo Công văn này

Từ mục (4)-(11), Quý công ty điền theo thông tin trên Số lưu hành/GPDK